

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: **3495**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày **28** tháng **10** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu 18 tháng
Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu
vùng ven biển (FMCR) tại tỉnh Quảng Bình.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 21/4/2017 và Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 23/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chủ trương đầu tư Dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/5/2017 và Quyết định số 286/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án;

Căn cứ Quyết định: số 3983/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 và Quyết định số 3479/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án thành phần, dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu ven biển” tại tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 3944/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 2631/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 về phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu 18 tháng (đợt 1) của Dự án; số 2227/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu 18 tháng của Dự án; ✓

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 4980/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công tỉnh thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2021; Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2021; Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 về giao kế hoạch vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại năm 2021 để thực hiện các chương trình, dự án ODA;

Căn cứ Thông báo số 364/BNN-KH ngày 18/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thông báo Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 dự án FMCR tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động và ngân sách năm 2021 dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 1481/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 về phê duyệt Bản đồ đầu tư lâm nghiệp các xã, phường vùng Dự án FMCR tỉnh Quảng Bình; số 2729/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 về phê duyệt danh mục đầu tư các công trình phụ trợ bảo vệ rừng thuộc Tiểu hợp phần 2.2; số 2906/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 về phê duyệt danh mục đầu tư các gói cơ sở hạ tầng thuộc Tiểu hợp phần 3.2; số 3022/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 về phê duyệt danh mục đầu tư các gói đầu tư công nghệ phục vụ phát triển sản xuất thuộc Tiểu hợp phần 3.2; số 3096/QĐ-UBND và số 3101/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 về phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán trồng rừng mới, trồng phục hồi rừng phòng hộ ven biển trên cạn năm 2021- Dự án FMCR tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Văn bản số 430/DALN-FMCR ngày 09/4/2020 của Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp về việc áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu sử dụng vốn IDA;

Căn cứ Văn bản số 6019/BNN-HTQT ngày 22/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cho ý kiến Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Dự án FMCR;

Căn cứ Thư không phản đối ngày 28/9/2021 của Ngân hàng Thế giới (WB) về kế hoạch lựa chọn nhà thầu 18 tháng đầu (đợt 2) của Dự án FMCR tỉnh Quảng Bình; Văn bản số 1049/DALN-FMCR ngày 30/9/2021 và số 1074/DALN-FMCR ngày 07/10/2021 của Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp về không phản đối Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án FMCR;

Xét Tờ trình số 2556/TTr-SNN ngày 11/10/2021 và Tờ trình số 2606/TTr-SNN ngày 15/10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu 18 tháng đợt 2 năm 2021 Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) tỉnh Quảng Bình; ✓

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2905/KHĐT-TĐ ngày 20/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu 18 tháng của Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) tại tỉnh Quảng Bình với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án theo các nội dung đã được phê duyệt. Lựa chọn nhà thầu đảm bảo công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và Nhà tài trợ.

- Tổ chức lập, thẩm định và trình phê duyệt lại giá gói thầu trước khi tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 35 Luật Đấu thầu và tại Khoản 2, Điều 19, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Triển khai thực hiện các gói tư vấn, khảo sát thiết kế đầu tư các công trình phụ trợ thuộc Tiểu hợp phần 2.2 và các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất thuộc Tiểu hợp phần 3.2 theo đúng thứ tự ưu tiên và đảm bảo không làm vượt tổng kinh phí thực hiện đã được phê duyệt tại các Quyết định: số 3944/QĐ-UBND ngày 17/10/2019; số 2729/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 và số 2906/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện khối lượng theo khả năng cân đối nguồn vốn đã được bố trí, tuyệt đối không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo chất lượng và tiến độ được duyệt; thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước và Nhà tài trợ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban QLDA FMCR tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh
- Lưu VT, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU 18 THÁNG BỔ SUNG
Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) tại tỉnh Quảng Bình.

(Kèm theo Quyết định số 3495 QĐ-UBND ngày 28 /10/2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức, phương LCNT	Thời gian bắt đầu LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu FMCR-QB-TV06: Tư vấn khảo sát thiết kế, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của các công trình phụ trợ thuộc Tiểu hợp phần 2.2 và các công trình cơ sở hạ tầng hỗ trợ sản xuất thuộc Tiểu hợp phần 3.2	4.161,072	Vốn IDA và đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTPT).	Đấu thầu rộng rãi trong nước; Tuyển chọn dựa trên năng lực tư vấn (CQS).	Quý IV/2021	Trọn gói	04 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.
2	Gói thầu FMCR-QB-TV07: Tư vấn khảo sát điều tra lập địa, thiết kế trồng rừng và trồng phục hồi rừng năm 2022 (665ha).	1.624,824	Vốn IDA và đối ứng NSTW, phân bổ qua Bộ NN&PT NT	Đấu thầu rộng rãi trong nước; Tuyển chọn dựa trên năng lực tư vấn (CQS).	Quý IV/2021	Trọn gói	03 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng..
3	Gói thầu FMCR-QB-TV08: Tư vấn khảo sát thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện các gói hỗ trợ công nghệ thuộc Hợp phần 3.	1.781,130	Vốn IDA và đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTPT).	Đấu thầu rộng rãi trong nước; Tuyển chọn dựa trên năng lực tư vấn (CQS).	Quý IV/2021	Trọn gói	06 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.
4	Gói thầu FMCR-QB-TV09: Tư vấn lập kế hoạch quản lý rừng bền vững có sự tham gia của cộng đồng và lập thỏa thuận tài trợ/hợp đồng quản lý rừng dựa vào cộng đồng.	599,419	Vốn IDA và đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTPT).	Đấu thầu rộng rãi trong nước; Tuyển chọn dựa trên năng lực tư vấn (CQS).	Quý IV/2021	Trọn gói	06 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.

5	Gói thầu FMCR-QB-HH04: Cung cấp cây giống, vật tư trồng cây phân tán trong vùng Dự án.	4.567,000	Vốn IDA và đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTPT).	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng); Yêu cầu nộp hồ sơ dự thầu (RFB)	Quý IV/2021	Trọn gói	12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.
6	Gói thầu FMCR-QB-TV10: Tư vấn giám sát thi công trồng và chăm sóc rừng trồng mới, rừng trồng phục hồi năm 2021.	496,319	Đối ứng NSTW phân bổ qua Bộ NN&PT NT	Chỉ định thầu	Quý IV/2021	Trọn gói	Theo tiến độ thi công gói trồng rừng năm 2021.
7	Gói thầu FMCR-QB-TV11: Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất gói FMCR-QB-HH02; lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói FMCR-QB-XL-05.	40,571	Đối ứng NSTW phân bổ qua Bộ NN&PT NT	Chỉ định thầu	Quý IV/2021	Trọn gói	03 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.
8	Gói thầu FMCR-QB-TV12: Tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán các công trình phụ trợ thuộc Tiểu hợp phần 2.2 và các công trình cơ sở hạ tầng hỗ trợ sản xuất thuộc Tiểu hợp phần 3.2	250,447	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTPT).	Chỉ định thầu	Quý I/2022	Trọn gói	02 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.
9	Gói thầu FMCR-QB-TV13: Tư vấn giám sát khảo sát các công trình phụ trợ thuộc Tiểu hợp phần 2.2 và các công trình cơ sở hạ tầng hỗ trợ sản xuất thuộc Tiểu hợp phần 3.2	64,261	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTPT).	Chỉ định thầu	Quý I/2022	Trọn gói	04 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.

Tổng giá trị gói thầu đợt này: 13.585,043 triệu đồng.

Bằng chữ: Mười ba tỷ, năm trăm tám mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn đồng